TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2024/DS-ST Ngày: 17-9-2024 V/v Tranh chấp yêu cầu công nhận việc tặng cho QSD đất và tranh chấp chia thừa kế tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Phượng**.

2. Ông **Nguyễn Thanh Rực**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Gia Mẫn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên toà:* Bà **Lê Hồng Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu công nhận việc tặng cho QSD đất và tranh chấp chia thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Ngọc T**; Sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Ngọc T: Ông **Lâm Hữu T1**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị N**; Sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N: Ông **Hồ Phương B**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Hồ Thị Ngọc A**, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số A, Dương B, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Ngọc A: Bà **Hồ Thị Ngọc D**, sinh năm 1951; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà **Lê Thị N**; Sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N: Ông **Hồ Phương B**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông **Hồ Phương Đ**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông **Hồ Phương V**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà **Hồ Thị Phương Y**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Phương Y: Ông **Hồ Phương B**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà **Hồ Phương L**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông **Hồ Phương B**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà **Hồ Thị Bích T2**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà **Hồ Thị Bích P**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B, T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Bích P: Ông **Hồ Phương B**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà **Hồ Thị Ngọc D**, sinh năm 1951; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông **Hồ Ngọc L1**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Ngọc T trình bày:***

Cụ ông Hồ Văn H (sinh năm 1921 - chết năm 2006) và cụ bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1922 - chết năm 1999) có tổng cộng 06 người con gồm: Hồ Thị Ngọc D, Hồ Thị Ngọc A, Hồ Ngọc S1, Hồ Thị Ngọc L2, Hồ Ngọc L1 và Hồ Ngọc T.

Khi còn sống, cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S có tạo dựng được tài sản là đất thuộc thửa 1092; tờ bản đồ số 02 với diện tích 7.412m², toạ lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng và phần diện tích đất thuộc thửa số 1103 với diện tích 1873m², thửa số 680 với diện tích 65m² cùng tờ bản đồ số 03; toạ lạc ấp N, thị trấn Đ,

huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Vào năm 1994 cụ ông Hồ Văn H, cụ bà Nguyễn Thị S đã chia cho tất cả các anh chị em của ông Hồ Ngọc T trong gia đình những phần đất này cụ thể:

- Bà Hồ Thị Ngọc A được hưởng phần diện tích đất 1.987,2m²;

- Bà Hồ Thị Ngọc D được hưởng phần diện tích đất 732,5m²;

- Ông Hồ Ngọc T được hưởng 2.323,6m²;

- Ông Hồ Ngọc S1 được hưởng phần diện tích đất 1.442,1m²;

Tất cả các phần đất này đều thuộc thửa số 1092, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Đối với bà Hồ Thị Ngọc L2 và ông Hồ Ngọc L1 thì được cha mẹ chia đất ở các thửa khác. Sau khi được cha mẹ chia cho đất thì ông Hồ Ngọc T đã quản lý sử dụng từ năm 1994 cho đến nay. Trong quá trình quản lý sử dụng đất thì ông Hồ Ngọc T đã có cắm rào ranh xung quanh phần đất của mình. Đến khi cha mẹ ông Hồ Ngọc T mất thì phần đất này vẫn chưa tách thửa cho ông Hồ Ngọc T, bà Hồ Thị Ngọc D, bà Hồ Thị Ngọc A và ông Hồ Ngọc S1. Đến năm 2022, khi ông Hồ Ngọc S1 mất thì ông Hồ Ngọc T tiến hành làm thủ tục sang tên tách thửa đối với phần đất của ông Hồ Ngọc T đang quản lý thì bà Lê Thị N không đồng ý ký tên tại cơ quan có thẩm quyền để ông Hồ Ngọc T hoàn tất thủ tục tách thửa và cho rằng đất của ông Hồ Ngọc T thì ông Hồ Ngọc T muốn làm gì làm bà Lê Thị N không liên quan gì nên ông Hồ Ngọc T không thể tách thửa được.

Ông Hồ Ngọc T còn trình bày thêm về nguồn gốc phần đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ ông Hồ Văn H (sinh năm 1921 - chết năm 2006) và cụ bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1922 - chết năm 1999). Cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S có tổng cộng 06 người con gồm:

1. Hồ Thị Ngọc D, sinh năm 1951 – địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;

2. Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1949 – Địa chỉ: Số A, Dương B, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hồ Ngọc S1, sinh năm 1950 – chết 12/9/2019; Có vợ tên Lê Thị N và 07 người con tên:

3.1. Ông Hồ Phương Đ, sinh năm 1974 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Ông Hồ Phương V, sinh năm 1976 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.3. Bà Hồ Thị Phương Y, sinh năm 1978 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.4. Ông Hồ Phương L, sinh 1981 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.5. Ông Hồ Phương B, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L,

tỉnh Sóc Trăng.

3.6. Bà Hồ Thị Bích T2, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.7. Bà Hồ Thị Bích P, sinh năm 1985 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Hồ Thị Ngọc L2 (sinh năm không nhớ - chết năm 2021); Không có chồng, con. Địa chỉ Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Hồ Ngọc L1, sinh năm 1959 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1962 - Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính trước đây cụ ông Hồ Văn H quản lý, sau khi cụ mất hiện tại không tìm gặp cho đến nay. Trên phần đất tranh chấp hiện tại chỉ có thửa đất của ông Hồ Ngọc T mới có tài sản là 02 căn nhà của ông Hồ Ngọc T. Còn lại không có công trình hay vật kiến trúc nào khác.

Nay ông Hồ Ngọc T yêu cầu giải quyết:

Chia thừa kế đối với phần đất có diện tích 7.412m², thuộc thửa số 1092, tờ bản đồ số 02, toạ lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng chia cụ thể như sau:

1/ Ông Hồ Ngọc T được nhận phần diện tích đất 2.323,6m²;

2/ Bà Hồ Thị Ngọc D được nhận phần diện tích đất 732,5m²;

3/ Bà Hồ Thị Ngọc A được nhận phần diện tích đất 1.987,2m²;

4/ Bà Lê Thị N1 và các con của bà Lê Thị N được nhận 1.442,1m².

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Ngọc T trình bày: Trước đây ông Hồ Ngọc T theo đơn khởi kiện chia thừa kế đối với phần đất có diện tích 7.412m², thuộc thửa số 1092, tờ bản đồ số 02, toạ lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng chia cụ thể như sau:

1/ Ông Hồ Ngọc T được nhận phần diện tích đất 2.323,6m²;

2/ Bà Hồ Thị Ngọc D được nhận phần diện tích đất 732,5m²;

3/ Bà Hồ Thị Ngọc A được nhận phần diện tích đất 1.987,2m²;

4/ Bà Lê Thị N và các con của bà Lê Thị N được nhận 1.442,1m².

Tuy nhiên các phần đất do bà Hồ Thị Ngọc D, bà Hồ Thị Ngọc A và bà Lê Thị N đang quản lý không có đưa ra yêu cầu nên ông Hồ Ngọc T đề nghị Tòa án chỉ xem xét giao phần đất tranh chấp có diện tích 2.323,6m² mà ông đang quản lý đã được cha mẹ cho khi còn sống và trực tiếp quản lý, sử dụng liên tục cho đến nay.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Hồ Ngọc T đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- Căn cước công dân mang tên Hồ Ngọc T (Chứng thực);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hồ Văn H (bản photo);

- Giấy khai tử mang tên Hồ Văn H, Hồ Thị Ngọc L2 và Hồ Ngọc S1 (bản photo);

- Đơn yêu cầu xác nhận do bà Hồ Thị Ngọc L2 lập ngày 28/11/2010 (bản photo);

- Tờ khai quan hệ thừa kế theo pháp luật do ông Hồ Ngọc T lập ngày 20/11/2023;

- Hợp đồng uỷ quyền giữa ông Hồ Ngọc T với ông Lâm Hữu T1;

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị N cũng như người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Phương Y, Hồ Thị Bích P là ông Hồ Phương B trình bày:***

Theo nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của ông Hồ Ngọc T thể hiện nội dung là đúng. Trên thực tế các thửa đất các anh chị em của ông Hồ Ngọc T đã cặm mốc, ranh giới rõ ràng. Đến nay cũng đã sử dụng. Trước đây do không nắm được các quy định của pháp luật nên chưa thực hiện tách thửa được. Nay qua nội dung làm việc này tiến hành tách thửa và không tranh chấp. Ông Hồ Phương B cũng cho biết hiện tại phần đất có diện tích 7.412m², thuộc thửa số 1092; tờ bản đồ số 02, toạ lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng hiện tại phần đất trên do 04 người đang quản lý như sau:

1/ Ông Hồ Ngọc T được nhận phần diện tích đất 2.323,6m²;

2/ Bà Hồ Thị Ngọc D được nhận phần diện tích đất 732,5m²;

3/ Bà Hồ Thị Ngọc A được nhận phần diện tích đất 1.987,2m²;

4/ Bà Lê Thị N và các con của bà Lê Thị N được nhận 1.442,1m².

Về nguồn gốc phần đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ ông Hồ Văn H (sinh năm 1921 - chết năm 2006) và cụ bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1922 - chết năm 1999). Cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S có tổng cộng 06 người con gồm:

1. Hồ Thị Ngọc D, sinh năm 1951 – địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;

2. Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1949 – Địa chỉ: Số A, Dương B, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hồ Ngọc S1, sinh năm 1950 – chết 12/9/2019; Có vợ tên Lê Thị N và 07 người con tên:

3.1. Ông Hồ Phương Đ, sinh năm 1974 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Ông Hồ Phương V, sinh năm 1976 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.3. Bà Hồ Thị Phương Y, sinh năm 1978 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L,

tỉnh Sóc Trăng.

3.4. Ông Hồ Phương L, sinh 1981 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.5. Ông Hồ Phương B, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.6. Bà Hồ Thị Bích T2, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.7. Bà Hồ Thị Bích P, sinh năm 1985 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Hồ Thị Ngọc L2 (sinh năm không nhớ - chết năm 2021); Không có chồng, con. Địa chỉ Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Hồ Ngọc L1, sinh năm 1959; – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Trên thực tế diện tích phần đất trên không có tranh chấp với người khác. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính trước đây cụ ông Hồ Văn H quản lý, sau khi cụ mất hiện tại không tìm gặp cho đến nay. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ý kiến của bị đơn bà Lê Thị N cũng như các anh chị em của ông Hồ Phương B đều thống nhất, không tranh chấp.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Bích P, ông Hồ Phương Đ trình bày:***

Theo nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của ông Hồ Ngọc T thể hiện nội dung là đúng. Trên thực tế các thửa đất các anh chị em của ông Hồ Ngọc T đã cặm mốc, ranh giới rõ ràng. Đến nay cũng đã sử dụng. Trước đây do không nắm được các quy định của pháp luật nên chưa thực hiện tách thửa được. Nay qua nội dung làm việc này tiến hành tách thửa và không tranh chấp. Bà Hồ Thị Bích P, ông Hồ Phương Đ là con của bà Lê Thị N ông cũng trình bày nội dung như ông Hồ Phương B đã trình bày. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ý kiến của bị đơn bà Lê Thị N, các anh chị em của bà Hồ Thị Bích P, ông Hồ Phương Đ thống nhất, không tranh chấp.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Ngọc D đồng thời Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Ngọc A trình bày:***

Theo nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của ông Hồ Ngọc T thể hiện nội dung là đúng. Trên thực tế các thửa đất các anh chị em của ông Hồ Ngọc T đã cặm mốc, ranh giới rõ ràng. Đến nay cũng đã sử dụng. Trước đây do không nắm được các quy định của pháp luật nên chưa thực hiện tách thửa được. Nay qua nội dung làm việc này tiến hành tách thửa và không tranh chấp. Bà Hồ Thị Ngọc D cũng xác định hiện tại phần đất có diện tích 7.412m², thuộc thửa số 1092; tờ bản đồ số 02, toạ lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng do 04 người đang quản lý như sau:

1/ Ông Hồ Ngọc T được nhận phần diện tích đất 2.323,6m²;

2/ Bà Hồ Thị Ngọc D được nhận phần diện tích đất 732,5m²;

3/ Bà Hồ Thị Ngọc A được nhận phần diện tích đất 1.987,2m²;

4/ Bà Lê Thị N và các con của bà Lê Thị N được nhận 1.442,1m².

Bà Hồ Thị Ngọc D cũng xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ ông Hồ Văn H (sinh năm 1921 - chết năm 2006) và cụ bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1922 - chết năm 1999). Cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S có tổng cộng 06 người con gồm:

1. Hồ Thị Ngọc D, sinh năm 1951 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;

2. Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1949 – Địa chỉ: Số A, Dương B, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hồ Ngọc S1, sinh năm 1950 – chết 12/9/2019; Có vợ tên Lê Thị N và 07 người con tên:

3.1. Ông Hồ Phương Đ, sinh năm 1974 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Ông Hồ Phương V, sinh năm 1976 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.3. Bà Hồ Thị Phương Y, sinh năm 1978 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.4. Ông Hồ Phương L, sinh 1981 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.5. Ông Hồ Phương B, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.6. Bà Hồ Thị Bích T2, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3.7. Bà Hồ Thị Bích P, sinh năm 1985 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Hồ Thị Ngọc L2 (sinh năm không nhớ - chết năm 2021); Không có chồng, con. Địa chỉ Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Hồ Ngọc L1, sinh năm 1959 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1962 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính trước đây cụ ông Hồ Văn H quản lý, sau khi cụ mất hiện tại không tìm gặp cho đến nay. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ý kiến của bà Hồ Thị Ngọc D cũng như bà Hồ Thị Ngọc A thống nhất, không tranh chấp.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc L1 trình bày:*** Việc ông Hồ Ngọc T đề nghị Tòa án chỉ xem xét giao phần đất tranh chấp có diện tích 2.323,6m² mà ông Hồ Ngọc T đang quản lý đã được cha mẹ cho khi còn sống và trực tiếp quản lý, sử dụng liên tục cho đến nay là đúng. Ông Hồ Ngọc L1 hoàn toàn thống nhất và đồng ý giao cho ông Hồ Ngọc T. Trong vụ án này ông Hồ Ngọc L1 không có đưa ra yêu cầu gì. Nay ông Hồ Ngọc L1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và thống nhất với yêu cầu ông Hồ Ngọc T đưa ra.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá theo giá thị trường với kết quả như sau:*

Phần đất thuộc thửa số 1092, tờ bản đồ số 02 tọa lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp phần đất của ông Nguyễn Bình P1, có số đo: 27,22m + 7,96m.

+ Hướng Tây giáp phần đất của ông Lê Văn S2, có số đo: 8,29m + 55,84m + 18,61m.

+ Hướng Nam giáp đường đal, có số đo: 19,80m + 24,03m.

+ Hướng Bắc giáp giáp phạm vi giải phóng mặt bằng đường N, có số đo: 48,08m.

Diện tích phần đất 2.323,6m^2 thuộc một phần của thửa 4 tờ bản đồ số 24 tọa lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Kết quả định giá tài sản trên theo Chứng thư thẩm định giá số 24.G02.5579, ngày 24/5/2024 như sau:

+ Cây dừa loại A 95 cây có giá 57.000.000 đồng;

+ Cây cau loại A 18 cây có giá 7.200.000 đồng;

+ Cây xoài loại A 05 cây có giá 2.480.000 đồng;

+ Cây mít loại A 02 cây có giá 1.840.000 đồng.

Phần đất có giá: 845.790.400 đồng.

Công trình xây dựng trên đất có giá: 239.188.604 đồng;

Tổng giá trị: 1.153.499.004 đồng (làm tròn : 1.153.499.000 đồng).

* Tại phiên tòa hôm nay, Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Ngọc T là ông Lâm Hữu T1 cũng như ông Hồ Ngọc T xác định ông Hồ Ngọc T đề nghị Tòa án chỉ xem xét công nhận việc cha mẹ của ông là cụ ông Hồ Văn H (sinh năm 1921 - chết năm 2006) và cụ bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1922 - chết năm 1999) khi còn sống đã tặng cho phần đất có diện tích 2.323,6m² và ông Hồ Ngọc T trực tiếp quản lý, sử dụng liên tục cho đến nay. Ông Hồ Ngọc T thống nhất chịu các chi phí tố tụng đã phát sinh.

- Bị đơn bà Lê Thị N và người đại diện theo ủy quyền vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị Ngọc A và người đại diện theo ủy quyền vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Ngọc D vắng mặt.

+ Ông Hồ Phương Đ vắng mặt.

+ Ông Hồ Phương V vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Phương Y và người đại diện theo ủy quyền vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Phương L3 vắng mặt.

+ Ông Hồ Phương B vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Bích T2 vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Bích P và người đại diện theo ủy quyền vắng mặt.

+ Ông Hồ Ngọc L1 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 163 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 73, Điều 76 Luật đất đai năm 1993; Điều 166, Điều 167, Điều 168, Điều 188 Luật đất đai năm 2013;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị S tặng cho ông Hồ Ngọc T phần diện tích đất 2.323,6m^2 thuộc thửa số 04 (1 phần 1092 cũ), tờ bản đồ số 24, địa chỉ ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, có số đo và tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp phần đất của ông Nguyễn Bình P1, có số đo: 27,22m +7,96m.

+ Hướng Tây giáp phần đất của ông Lê Văn S2, có số đo: 8,29m + 55,84m+ 18.61m.

+ Hướng Nam giáp đường đal, có số đo: 19,80m +24,03m.

+ Hướng Bắc giáp phạm vi giải phóng mặt bằng đường N, có số đo: 48,08m.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế đối với phần diện tích đất 5.088,4m^2 thuộc một phần thửa thửa 04, tờ bản đồ 24, tọa lạc tại ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Đương sự phải chịu án phí, chi phí thẩm định, định giá theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Ngọc T là ông Lâm Hữu T1 cũng như ông Hồ Ngọc T xác định ông Hồ Ngọc T đề nghị Tòa án chỉ xem xét công nhận việc cha mẹ của ông là cụ ông Hồ Văn H (sinh năm 1921 - chết năm 2006) và cụ bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1922 - chết năm 1999) khi còn sống đã tặng cho phần đất có diện tích 2.323,6m² và ông Hồ Ngọc T trực tiếp quản lý, sử dụng liên tục cho đến nay. Căn cứ vào khoản 3 và khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và xác định đây là vụ án dân sự với quan hệ tranh chấp là "Yêu cầu công nhận việc tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn bà Lê Thị N và người đại diện theo ủy quyền, bà Hồ Thị Ngọc A và người đại diện theo ủy quyền, bà Hồ Thị Ngọc D, ông Hồ Phương Đ, ông Hồ Phương V, bà Hồ Thị Phương Y và người đại diện theo ủy quyền, bà Hồ Thị Phương L3, ông Hồ Phương B, bà Hồ Thị Bích T2, bà Hồ Thị Bích P và người đại diện theo ủy quyền đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan cũng như ông Hồ Ngọc L1 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với: Bà Lê Thị N, bà Hồ Thị Ngọc A, bà Hồ Thị Ngọc D, ông Hồ Phương Đ, ông Hồ Phương V, bà Hồ Thị Phương Y, bà Hồ Thị Phương L3, ông Hồ Phương B, bà Hồ Thị Bích T2, bà Hồ Thị Bích P ông Hồ Ngọc L1.

[3] Về việc rút lại yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn: Xét về rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ đối với yêu cầu chia thừa kế tài sản. Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Theo nội dung trình bày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng như nguyên đơn ông Hồ Ngọc T: Cụ ông Hồ Văn H (sinh năm 1921 - chết năm 2006) và cụ bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1922 - chết năm 1999). Cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S có tổng cộng 06 người con gồm: Hồ Thị Ngọc D, Hồ Thị Ngọc A, Hồ Ngọc S1, Hồ Thị Ngọc L2, Hồ Ngọc L1 và Hồ Ngọc T. Khi còn sống, cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S có tạo dựng được tài sản là đất thuộc thửa 1092; tờ bản đồ số 02 với diện tích 7.412m², toạ lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng và phần diện tích đất thuộc thửa số 1103 với diện tích 1873m², thửa số 680 với diện tích 65m² cùng tờ bản đồ số 03; toạ lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh

Sóc Trăng. Khi cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S còn sống thì vào năm 1994 đã chia cho tất cả các anh chị em trong gia đình những phần đất này cụ thể:

- Bà Hồ Thị Ngọc A được hưởng phần diện tích đất 1.987,2m².

- Bà Hồ Thị Ngọc D được hưởng phần diện tích đất 732,5m².

- Ông Hồ Ngọc T được hưởng 2.323,6m².

- Ông Hồ Ngọc S1 được hưởng phần diện tích đất 1.442,1m².

Tất cả các phần đất này đều thuộc thửa số 1092, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Đối với bà Hồ Thị Ngọc L2 và ông Hồ Ngọc L1 thì được cha mẹ chia đất ở các thửa khác. Sau khi được cha mẹ cho đất thì ông Hồ Ngọc T đã quản lý sử dụng từ năm 1994 cho đến nay. Trong quá trình quản lý sử dụng đất thì ông Hồ Ngọc T đã có cắm rào ranh xung quanh phần đất của mình. Đến khi cha mẹ ông Hồ Ngọc T mất thì phần đất này vẫn chưa tách thửa cho ông Hồ Ngọc T, bà Hồ Thị Ngọc D, bà Hồ Thị Ngọc A và ông Hồ Ngọc S1. Đến năm 2022, khi ông Hồ Ngọc S1 mất thì ông Hồ Ngọc T tiến hành làm thủ tục sang tên tách thửa đối với phần đất của ông Hồ Ngọc T thì bà Lê Thị N không đồng ý ký tên tại cơ quan có thẩm quyền để ông Hồ Ngọc T hoàn tất thủ tục tách thửa và cho rằng đất của ông Hồ Ngọc T thì ông Hồ Ngọc T muốn làm gì làm bà Lê Thị N không liên quan gì nên ông Hồ Ngọc T không thể tách thửa được.

Cụ ông Hồ Văn H (sinh năm 1921 - chết năm 2006) và cụ bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1922 - chết năm 1999). Cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S có tổng cộng 06 người con gồm: (1) Hồ Thị Ngọc D, sinh năm 1951 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (2) Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1949 – Địa chỉ: Số A, Dương B, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Hồ Ngọc S1, sinh năm 1950 – chết 12/9/2019; Có vợ tên Lê Thị N và 07 người con tên: (3.1) Ông Hồ Phương Đ, sinh năm 1974 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (3.2) Ông Hồ Phương V, sinh năm 1976 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (3.3) Bà Hồ Thị Phương Y, sinh năm 1978 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (3.4) Ông Hồ Phương L3, sinh 1981 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (3.5) Ông Hồ Phương B, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (3.6) Bà Hồ Thị Bích T2, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (3.7) Bà Hồ Thị Bích P, sinh năm 1985 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (4) Bà Hồ Thị Ngọc L2 (sinh năm không rõ - chết năm 2021); Không có chồng, con. Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (5) Ông Hồ Ngọc L1, sinh năm 1959 – Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (6) Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1962 - Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính trước đây cụ ông Hồ Văn H quản lý, sau khi cụ mất hiện tại không tìm gặp cho đến nay. Trên phần đất tranh chấp hiện tại chỉ có thửa đất của ông Hồ Ngọc T mới có tài sản là 02 căn nhà của ông Hồ Ngọc T. Còn lại không có công trình hay vật kiến trúc nào khác.

[4.1] Bị đơn bà Lê Thị N cũng như những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Phương B, ông Hồ Phương Đ, bà Hồ Thị Bích P, bà Hồ Thị Ngọc D, bà

Hồ Thị Ngọc A và ông Hồ Ngọc L1 đều thống nhất với nội dung này. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Vào năm 1994, ông Hồ Ngọc L1 đã được cha mẹ là cụ ông Hồ Văn H, cụ bà Nguyễn Thị S tặng cho phần đất theo kết quả đo đạc, thẩm định thực tế có diện tích 2.323,6m^2 thuộc một phần của thửa số 1092 (nay là thửa số 4) tờ bản đồ số 2 (nay là tờ bản đồ số 24) tọa lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

[4.2] Tại thời điểm cụ ông Hồ Văn H cho tặng cho lại phần đất trên thì đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Hồ Văn H số B069427 ngày 12/7/1994 đối với thửa đất 1092, 1093 và 680 cùng tờ bản đồ số 03 tọa lạc ấp N (nay thuộc ấp N), thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Do đó cụ ông Hồ Văn H có các quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 của Luật đất đai năm 1993, Điều 166, Điều 167, Điều 168 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 cũng như Điều 27 của Luật đất đai năm 2024. Nội dung này, bị đơn cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh chị em ruột với nguyên đơn cùng thống nhất xác định việc này. Trên thực tế là việc cụ ông Hồ Văn H và cụ bà Nguyễn Thị S chia đất đai cho con để ra sống riêng sau khi có vợ, có chồng. Đây vừa là tài sản vừa là công cụ tạo ra của cải, vật chất. Tuy nhiên do ông Hồ Ngọc T cũng như các đương sự không am hiểu quy định của pháp luật tại thời điểm được cho tặng đến năm 2022 vẫn chưa tiến hành thủ tục tách thửa, sang tên phần đất đã trực tiếp quản lý, sử dụng. Từ năm 1994, ông Hồ Ngọc T đã nhận đất và đang quản lý, sử dụng đất theo thẩm định thực tế có diện tích 2.323,6m^2 thuộc một phần của thửa 4 tờ bản đồ số 24 tọa lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng hiện nay. Quá trình giải quyết vụ án, các bên không có không tranh chấp, yêu cầu gì đối với thửa đất trên, cũng như không tranh chấp, yêu cầu gì về việc tặng cho đất trên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông Hồ Ngọc T là người trực tiếp quản lý phần đất trên do cha mẹ cho cũng ông Hồ Ngọc T có căn cứ tin rằng mình là người có quyền đối với tài sản này. Việc này diễn ra một cách liên tục, công khai với thời gian đến thời điểm xét xử là 30 năm là phù hợp với quy định tại Điều 180, khoản 1 Điều 181, khoản 1 Điều 182, Khoản 1 Điều 183 và Điều 236 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.3] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định cụ ông Hồ Văn H đã tặng cho ông Hồ Ngọc T phần đất có diện tích 2.323,6m^2 thuộc một phần của thửa số 4 tờ bản đồ số 24 tọa lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nên được chấp nhận.

[4.4] Bên cạnh đó, ông Hồ Ngọc T phải có nghĩa vụ thực hiện trình tự thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng bao gồm chi phí thẩm định và định giá thị trường, trích lục hồ sơ đã thực hiện là 29.668.789 (Hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi chín) đồng. Ghi nhận việc ông Hồ Ngọc T thống nhất chịu toàn bộ chi phí này theo quy định tại khoản 2 Điều 157 và Khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên bị đơn bà Lê Thị N cũng thuộc trường hợp là người cao tuổi được

xem xét miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó ghi nhận ông Hồ Ngọc T chịu án phí là 300.000 đồng và ông Hồ Ngọc T cũng thuộc trường hợp là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án và các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 và khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 2 Điều 92, khoản 5 Điều 147, khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 180, khoản 1 Điều 181, khoản 1 Điều 182, Khoản 1 Điều 183 và Điều 236 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 73 của Luật đất đai năm 1993, Điều 166, Điều 167, Điều 168 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 27 của Luật đất đai năm 2024.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc T.

1. Công nhận việc cụ ông Hồ Văn H đã tặng cho ông Hồ Ngọc T phần đất có diện tích 2.323,6m^2 thuộc một phần của thửa 4 tờ bản đồ số 24 (trước đây thuộc một phần thửa số 1092, tờ bản đồ số 02) tọa lạc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp phần đất của ông Nguyễn Bình P1, có số đo: 27,22m + 7,96m.

+ Hướng Tây giáp phần đất của ông Lê Văn S2, có số đo: 8,29m + 55,84m + 18,61m.

+ Hướng Nam giáp đường đal, có số đo: 19,80m + 24,03m.

+ Hướng Bắc giáp giáp phạm vi giải phóng mặt bằng đường N, có số đo: 48,08m.

(Kèm theo sơ đồ vị trí thửa đất)

2. Ông Hồ Ngọc T có nghĩa vụ thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Bao gồm chi phí thẩm định, đo đạc, vẽ sơ đồ vị trí đất tranh chấp và định giá theo giá thị trường đã thực hiện là 29.668.789 (Hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi chín) đồng. Ghi nhận việc ông Hồ Ngọc T thống nhất chịu toàn bộ chi phí này và đã thực hiện xong. Các đương sự khác không phải chịu chi phí tố tụng.

4. Về án phí: Ghi nhận ông Hồ Ngọc T chịu án phí là 300.000 đồng và ông Hồ Ngọc T cũng thuộc trường hợp là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự khác không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đình chỉ đối với yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất. Ông Hồ Ngọc T được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Hồ Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và bà Lê Thị N, bà Hồ Thị Ngọc A, bà Hồ Thị Ngọc D, ông Hồ Phương Đ, ông Hồ Phương V, bà Hồ Thị Phương Y, bà Hồ Thị Phương L3, ông Hồ Phương B, bà Hồ Thị Bích T2, bà Hồ Thị Bích P ông Hồ Ngọc L1 đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện LP;
- Chi cục THADS huyện LP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc